

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIỆT



KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIỆT
GIAI ĐOẠN 2021 - 2026



Tháng 4 năm 2021.

Số: 37/KH-VVK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIỆT GIAI ĐOẠN 2021 - 2026

Trường THPT Võ Văn Kiệt được thành lập theo Quyết định số 4248/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Trường tọa lạc tại 629, Bình Đông, phường 13, quận 8. Vị trí nhà trường nằm bên dòng kênh Tàu Hũ - Bến Nghé, cảnh quan đẹp, tổng thể xây dựng hài hòa, khang trang. Sau hơn 05 năm hoạt động, nhà trường đã có những bước trưởng thành, phát triển, tuy còn khiêm tốn. Phát huy những thành quả đã đạt được, tập thể sư phạm nhà trường thống nhất xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển 05 năm tới (2021 – 2026) với những nội dung cụ thể:

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Trường THPT Võ Văn Kiệt được xây dựng trên khu đất rộng 8.657 m², với công suất thiết kế 38 lớp học cho khoảng 1700 học sinh. Trường có 03 dãy, với 38 phòng học kiên cố. Hiện nay, trường có 38 lớp với 1673 học sinh (trong đó, 13 lớp 10 với 585 học sinh, 13 lớp 11 với 569 học sinh và 12 lớp 12 với 519 học sinh). Trường còn thiếu phòng học, phòng bộ môn và sân tập đa năng dành cho học sinh. Trường có sân chơi, sân bóng đá mini dùng cho giáo dục thể chất, sinh hoạt tập thể; có căng tin, nhà để xe (cho giáo viên và học sinh); có các khu nhà vệ sinh đúng chuẩn.

Số học sinh hằng năm dao động từ 1600 đến 1700 em, đa số học sinh có hộ khẩu trên địa bàn quận 8, tuy nhiên vẫn có một số em từ các quận, huyện khác đến học. Sau hơn 05 năm thành lập, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn, có những đóng góp lớn lao cho sự nghiệp trồng người của quận 8. Điểm đầu vào lớp 10 của học sinh tăng theo từng năm. Năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021, trường THPT Võ Văn Kiệt có điểm đầu vào lớp 10 (*Nguyện vọng 1*) cao nhất trong các trường THPT ở khu vực quận 8.

2. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2020 - 2021: 95 người. Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 03 người; Giáo viên: 71 người; Nhân viên: 21 người.
- + Tổng số Đảng viên: 17/95 (17,9%);

- + Số cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn (Thạc sỹ): 20/74 (27,0%)
- + Trong tổng số giáo viên chia theo môn dạy:
 - Toán: 11; Lý: 07; Hóa: 06; Sinh: 04; Công nghệ: 01; Tin học: 04.
 - Văn: 10; Sử: 04; Địa: 04; Ngoại ngữ: 10; GD CD: 03; Thể dục-QP: 07.
- + Tổng số Tổ chuyên môn: 11 (*Toán, Lý, Hóa, Sinh-CN, Tin; Văn; Sử, Địa, GD CD, Ngoại ngữ; Thể dục - QPAN*); và 01 *Tổ Văn phòng*.
- 3. Tổng số lớp: 38 (Khối 10: 13 lớp, Khối 11: 13 lớp, Khối 12: 12 lớp).
- 4. Tổng số học sinh: 1673 em (Khối 10: 585 em, Khối 11: 569 em, Khối 12: 519 em).

5. Những điểm mạnh:

- Nhà trường nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quan tâm hỗ trợ kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, của Quận ủy và UBND Quận 8; cấp ủy, chính quyền phường 13, quận 8 và Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Đội ngũ giáo viên được đào tạo chính quy, đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn; 100% đạt chuẩn hoặc trên chuẩn về trình độ chuyên môn; có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý và giáo dục học sinh; có ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết, nhiệt tình, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, có khả năng phối hợp hoạt động tốt.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có quá trình rèn luyện từ cơ sở, giàu kinh nghiệm, tư duy tốt; phương pháp làm việc khoa học; phong cách làm việc dân chủ, tôn trọng và yêu cầu cao.

- Hầu hết nhân viên của trường có trình độ nghiệp vụ từ trung cấp trở lên, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong khi thực thi nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư mới hoàn toàn, trang thiết bị tương đối đầy đủ, hiện đại; đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy, giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức, bộ máy hoàn thiện theo quy định; Chi bộ Đảng nhà trường là một khối đoàn kết, thống nhất; các đảng viên nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong vai trò lãnh đạo đơn vị. Ban chấp hành Công đoàn đã tập hợp được sức mạnh của quần chúng trong việc triển khai nhiệm vụ được giao. Trợ lý thanh niên và Ban chấp hành Đoàn trường tâm huyết, năng động, sáng tạo, có nhiều giải pháp để giáo dục học sinh; tạo được nhiều sân chơi, lôi cuốn học sinh vào các hoạt động xã hội hữu ích, qua đó dần từng bước hình thành nhân cách cho học sinh.

- Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh và gia đình học sinh trong việc quản lý, uốn nắn kịp thời các sai phạm nhằm giáo dục đạo đức và rèn luyện nhân cách cho học sinh.

6. Những điểm yếu:

- Chất lượng chuyên môn của nhà trường chưa đạt những chỉ tiêu đặt ra trong những năm học đầu tiên như: giải pháp lãnh đạo nâng cao chất lượng chuyên môn chưa sắc nét, việc duy trì sĩ số học sinh chưa đảm bảo, tỷ lệ học sinh khá, giỏi

hàng năm tăng không đáng kể, tỷ lệ học sinh yếu kém giảm chưa nhiều, hiệu suất đào tạo chưa đạt yêu cầu.

- Đội ngũ, giáo viên, nhân viên từ nhiều nguồn, nhiều địa phương quy tụ về nên tính cách, phương pháp và phong cách làm việc chưa thực sự ổn định, chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa các thành viên. Một số giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm giảng dạy và quản lý giáo dục học sinh. Một vài giáo viên lớn tuổi, hạn chế về năng lực, khó khăn trong việc tiếp cận phương pháp dạy học mới và sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Điều kiện kinh tế, thu nhập và hoàn cảnh gia đình của đa số anh chị em giáo viên còn nhiều khó khăn nên khó an tâm công tác.

** Nguyên nhân của những điểm yếu:*

- Trường thuộc quận vùng ven của thành phố, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, hầu hết học sinh của trường là con em các gia đình lao động phổ thông, mức sống thấp, ngoài giờ học các em phải làm thêm phụ giúp kinh tế gia đình nên ít có thời gian đầu tư cho học tập. Một bộ phận học sinh chưa có ý thức trong học tập và rèn luyện, còn ham chơi, lười học, do đó các em bị mất căn bản, học yếu kém dẫn đến tình trạng bỏ học, ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số và hiệu quả đào tạo của trường.

- Trình độ dân trí trên địa bàn trường chưa cao, điều kiện kinh tế, việc làm, đời sống người dân chưa ổn định nên việc quan tâm, đầu tư cho học sinh còn nhiều hạn chế. Một bộ phận gia đình học sinh không quan tâm đến việc học tập của con mình và còn tư tưởng khoán trắng cho nhà trường.

Một số ít giáo viên chưa quan tâm đổi mới phương pháp giảng dạy, chỉ coi trọng truyền thụ kiến thức mà chưa có sự tích hợp trong việc giáo dục kỹ năng sống, giáo dục toàn diện đối với học sinh.

II. Môi trường bên ngoài

Quận 8 là quận vùng ven thành phố kinh tế phát triển chưa cao; cư dân đa có đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn. Mặt khác, nhận thức của người dân trong việc đầu tư các nguồn lực (thời gian – tài chính...) và phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh còn nhiều hạn chế. Cá biệt có một bộ phận nhỏ người dân xem nhà trường là nơi quản lý con em (tránh việc các em chơi bời, lêu lổng) nên hầu như khoán trắng việc giáo dục học sinh cho nhà trường.

Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 - BCHTW Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; đặt ra cho ngành giáo dục và đào tạo thành phố nói chung, và trường THPT Võ Văn Kiệt nói riêng nhiều nhiệm vụ nặng nề; đòi hỏi nhà trường cần có những đổi mới về nhận thức và tư duy giáo dục. Theo đó, nhà trường cần chủ động trong xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ chính trị của mình nhằm nhanh chóng đưa nhà trường vươn lên, bắt kịp xu thế phát triển chung của toàn ngành. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tích cực, chủ động trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá; tích cực xây dựng nhà trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập.

Trong 02 năm đầu thành lập (2015-2016, 2016 – 2017), nhà trường tuyển sinh đầu cấp luôn tuyển không đủ chỉ tiêu; chất lượng tuyển sinh thấp; do đó rất khó khăn trong việc triển khai kế hoạch tổ chức dạy học, giáo dục và duy trì chất lượng chuyên môn. Tuy nhiên, đến các năm học sau, do ở vị trí thuận lợi, nên tổng số học sinh của trường tăng nhanh cả về số lượng lẫn chất lượng (do có sự điều tiết, dịch chuyển tự nhiên của địa bàn tuyển sinh). Đây cũng lại là cơ hội để nhà trường hoàn thành, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giai đoạn 2016 – 2021; đồng thời xác định lại mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2026.

1. Thuận lợi – cơ hội.

- Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng Giáo dục và Đào tạo, là quốc sách hàng đầu, đang từng bước tăng mức đầu tư ngân sách; cả xã hội đều chăm lo đến sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo.
- Cuộc cách mạng khoa học, công nghệ đang phát triển với những bước nhảy vọt nhằm đưa thế giới chuyển từ kỷ nguyên công nghiệp sang kỷ nguyên thông tin và phát triển kinh tế tri thức.
- Vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vừa tạo ra quá trình hợp tác để phát triển, vừa là quá trình đấu tranh gay gắt của các nước đang phát triển để bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo tồn văn hóa và truyền thống dân tộc.
- Những xu hướng chung nêu trên đã tạo ra những yêu cầu mới và tạo ra sự biến đổi nhanh chóng đến tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội, nhất là Giáo dục và Đào tạo.
- Để theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội toàn cầu cần đòi hỏi phải nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả giáo dục. Muốn vậy cần phải đổi mới giáo dục, đổi mới lãnh đạo và quản lý giáo dục nói chung đổi mới nhà trường nói riêng. Đây là một xu thế tất yếu khách quan, đặt Nhà trường trước yêu cầu đổi mới.

2. Khó khăn - Thách thức:

- Đứng trước sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta đã xác định: “Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu”, đòi hỏi rất lớn ở ngành Giáo dục và Đào tạo cần cải tiến và đổi mới Giáo dục và Đào tạo.
- Trong ngành Giáo dục và Đào tạo của chúng ta hiện nay còn nhiều bất cập: bất cập về những yếu kém với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; bất cập giữa phát triển qui mô với chất lượng giáo dục; bất cập giữa yêu cầu đòi hỏi nâng cao chất lượng với điều kiện cơ sở vật chất Nhà trường chưa đủ đáp ứng.
- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự có sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2021.

1. Những mặt đã làm được:

1.1. Nhà trường quán triệt và triển khai đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng; thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo trên tinh thần chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

1.2. Hệ thống các Quy chế (tổ chức - hoạt động, dân chủ, chỉ tiêu nội bộ...), Nội quy, Tiêu chí thi đua... được xây dựng và ngày càng hoàn thiện, tạo được nền nếp hoạt động hành chính thông thoáng, nhanh chóng, hiệu quả; phong trào thi đua dạy tốt – học tốt được duy trì thường xuyên và đã đạt được một số thành quả nhất định.

1.3. Các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đồng tư vấn của nhà trường có quy chế hoạt động rõ ràng, sinh hoạt đều đặn, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

1.4. Kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ, của nhóm chuyên môn được xây dựng chi tiết, phù hợp và được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Hội đồng chuyên môn nhà trường hoạt động có nền nếp, đóng vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; Các chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng chuyên môn được tổ chức thảo luận rộng rãi, được thông báo công khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

1.5. Nhà trường luôn chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; đề ra nhiều biện pháp để từng bước nâng cao chất lượng học tập của học sinh và đã đạt được những kết quả nhất định. Công tác kiểm tra, đánh giá năng lực, kết quả học tập của học sinh được tiến hành chính xác, nghiêm túc, khách quan, không chạy theo thành tích ảo; giúp cho việc phân loại học sinh khá chính xác, từ đó có biện pháp điều chỉnh trong giảng dạy.

1.6. Hoạt động dạy- học, kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh phương pháp học tập tích cực, chủ động được nhà trường chỉ đạo sát sao; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy được giáo viên thực hiện rộng rãi ở tất cả các môn học; việc tổ chức, quản lý dạy thêm, học thêm được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đúng quy định và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Các hoạt động giáo dục Ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp – nghề được triển khai cụ thể, rõ ràng; huy động được tất cả các nguồn lực hiện có của trường nên hiệu quả hoạt động khá tốt. Phong trào xây dựng “Trường học thân thiện – học sinh tích cực” đã được triển khai với nhiều hoạt động phong phú. Văn hoá nhà trường dần được hình thành thông qua việc triển khai “05 quy tắc ứng xử” dành cho học sinh, “04 nội dung rèn luyện” cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ý thức tuân thủ pháp luật của học sinh được hình thành thông qua các hoạt động ngoại khoá về An toàn giao thông, về phòng chống tệ nạn xã hội...

1.8. Đội ngũ giáo viên, nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tính đến hiện tại trường đã có 20/74 cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ chuyên ngành (đạt tỷ lệ 27,0%)

1.9. Công tác quản lý cơ sở vật chất được thực hiện chặt chẽ và từng bước củng cố, hiện đại hoá nhằm phục vụ nhiệm vụ giáo dục toàn diện của nhà trường; việc xây dựng môi trường học đường thân thiện “Xanh - Sạch - Đẹp” cũng rất được chú trọng.

1.10. Hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường những năm vừa qua có sự chủ động, nền nếp, có ý nghĩa và tác dụng thiết thực trong việc hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt kế hoạch từng năm học.

2. Những mặt chưa đạt được:

2.1. Việc sử dụng phòng học bộ môn, sử dụng thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học của giáo viên chưa đồng đều. Việc làm đồ dùng dạy học trong giáo viên chưa nhiều. Cán bộ chuyên trách thiết bị có (nhân viên thư viện kiêm nhiệm luôn).

2.2. Trong sinh hoạt hàng ngày vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; mắc một số lỗi về hành vi, ngôn ngữ, ứng xử hoặc về tác phong, trang phục; một số học sinh chưa có ý thức bảo vệ tài sản nhà trường (như: bàn, ghế, bảng, quạt...) Một số đoàn viên, thanh niên học sinh vẫn còn thờ ơ với các hoạt động phong trào. Vẫn còn học sinh lười học, vi phạm nội quy nhà trường cho nên dù đã có rất nhiều biện pháp khắc phục song kết quả xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh toàn trường chưa đạt như mong muốn.

2.3. Hình thức, phương cách hoạt động của Công đoàn cơ sở nhà trường còn chưa thật sự có chiều sâu. Hội khuyến học nhà trường còn nhiều lúng túng, chưa thực sự tìm ra giải pháp hữu hiệu để khuyến khích tinh thần học tập trong học sinh.

2.4. Sự phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể của địa phương chưa nhịp nhàng, chưa thường xuyên.

2.5. Khối lượng các hoạt động ngoài giờ lên lớp được triển khai khá dày, có lúc chồng chéo, nên ít nhiều có ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy và chất lượng chuyên môn của trường.

2.6. Thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thay đổi theo từng năm học nên tính ổn định trong hoạt động và chất lượng, hiệu quả công việc chưa thật tốt.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo:

3.1. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, tổ chức dạy học; nâng cao vai trò của Tổ trưởng/Tổ phó chuyên môn và các giáo viên cốt cán; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức kiểm tra đánh giá học sinh.. theo hướng dẫn của Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học, các biện pháp quản lý giáo dục học sinh. Triển khai đồng bộ việc dạy học theo dự án, dạy học theo chuyên đề ở tất cả các tổ bộ môn; hình thành và từng bước củng cố hoạt động của các Câu lạc bộ chuyên môn, các Câu lạc bộ Thể dục thể thao (bóng đá, bóng

chuyên, cầu lông, cờ vua, võ Vovinam); các Câu lạc bộ kỹ năng, đội công tác xã hội...; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, các khóa học ngoài nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, nhằm giáo dục học sinh một cách toàn diện, góp phần dần hình thành các giá trị cốt lõi cho học sinh toàn trường.

3.3. Đầu tư sâu cho công tác rèn luyện đội ngũ. Bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên; động viên, khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ; tăng cường hiệu quả các hoạt động của tổ chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý và giáo dục toàn diện cho học sinh; tiếp tục duy trì các giải pháp kiểm tra, đánh giá năng lực chuyên môn của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; đẩy mạnh việc thực hiện 04 nội dung rèn luyện (Phong cách đẹp, ý tưởng hay, đoàn kết tốt, trách nhiệm cao) cho giáo viên; xem đây là một trong những tiêu chí để đánh giá giáo viên (theo chuẩn) và xét thi đua hàng năm.

3.4. củng cố và hoàn thiện hoạt động của các Hội đồng của trường (Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua – khen thưởng..), các đoàn thể, các ban chức năng; đẩy mạnh công tác xây dựng văn hoá nhà trường; xây dựng kỷ cương, nền nếp hoạt động theo hướng văn minh, hiện đại; xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; xây dựng môi trường học đường “Xanh – Sạch – Đẹp”. Từng bước củng cố cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ giáo dục toàn diện của nhà trường. Phấn đấu đến năm 2026 đạt chuẩn hiện đại về cơ sở vật chất.

3.5. Tăng cường công tác xã hội hoá, huy động các nguồn lực để đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh: Trường THPT Võ Văn Kiệt có nhiệm vụ tạo dựng môi trường giảng dạy và học tập an toàn, nền nếp, kỷ cương, chất lượng cao; chăm sóc để mỗi học sinh được phát triển toàn diện về thể chất, thẩm mỹ, năng lực tư duy, cá tính sáng tạo, kỹ năng sống và được khuyến khích, tạo điều kiện thực hiện khát vọng vươn lên.

2. Tầm nhìn: Trường THPT Võ Văn Kiệt là một địa chỉ đáng tin cậy, là nơi được cha mẹ học sinh lựa chọn cho việc giáo dục con em trở thành những công dân tiên tiến và thành đạt trong tương lai.

3. Giá trị cốt lõi: Sau 03 năm học tại trường, học sinh sẽ được rèn luyện để trở thành những công dân “*Trung thực, Trách nhiệm, Tự trọng, Tự Tin, Tự lập*”.

4. Phương châm hành động:

CHÚNG TA NỖ LỰC, CHÚNG TA THÀNH CÔNG

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo học sinh có trình độ văn hóa trung học phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ đất nước hội nhập quốc tế.

- Xây dựng mô hình nhà trường giáo dục toàn diện; phát triển bền vững; hoàn thiện về thể chế hoạt động; hiện đại về cơ sở vật chất; vững mạnh về chất lượng chuyên môn; năng động và sáng tạo trong quản lý, điều hành; nền nếp hoạt động hành chính chuyên nghiệp; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có chuyên môn sâu, chủ động, tích cực, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo định hướng chung của toàn ngành.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Phân đầu đủ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được quán triệt, triển khai đầy đủ Nghị quyết 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo”; quán triệt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành và Nội quy, Quy chế hoạt động của trường; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường không vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Duy trì sĩ số học sinh; ổn định, tăng dần và giữ vững hiệu suất đào tạo, phân đầu đạt trên 95% vào năm 2026; đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh; nâng dần chất lượng chuyên môn; tăng dần tỷ lệ học sinh khá, giỏi từng năm, phân đầu đến năm 2026 đạt trên 65%; giảm tỷ lệ học sinh kém xuống còn 0% vào năm học 2024-2025 và giữ vững, ổn định đến năm 2026. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đạt trên 95%, thi đậu đại học, cao đẳng từ 70 đến 80%.

2.3. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên; duy trì tỷ lệ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, nâng tỷ lệ trên chuẩn lên 30%; phân đầu đủ 50% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị; tạo điều kiện để 03 giáo viên đi học Trung cấp chính trị, 03 giáo viên đi học thạc sĩ chuyên ngành, 08 giáo viên đi học bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; bồi dưỡng đề bạt 02 cán bộ quản lý cho ngành; đào tạo bồi dưỡng 02 cán bộ nguồn kế cận cho trường.

2.4. Từng bước củng cố cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ giáo dục toàn diện, phân đầu đến năm 2026 xây dựng nhà trường đạt chuẩn, hiện đại về cơ sở vật chất; phân đầu đủ năm học 2021 – 2022 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2.5. Hàng năm tập thể sư phạm của trường được công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”; giữ vững danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”. Hàng năm tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh”, “Đoàn trường vững mạnh” trở lên.

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và chương trình giáo dục phổ thông; dành thời lượng phù hợp cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

2. Thiết kế tiến trình dạy học (trong mỗi môn học) với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Phấn đấu đến năm 2023 hoàn thành việc xây dựng hệ thống các chủ đề dạy học ở tất cả các bộ môn cho cả 03 khối lớp, phù hợp với trình độ học sinh của trường.

3. Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, các phần mềm dạy học;... Tăng cường các hoạt động giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; từng bước hình thành cho học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học thông qua việc triển khai và dần hoàn thiện các Câu lạc bộ chuyên môn như: Câu lạc bộ Toán học, Vật lý, Hoá học, Ngoại ngữ, Sinh học. Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học; thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học.

4. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học. Chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật... thông qua việc tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ chuyên môn, các câu lạc bộ Thể dục thể thao (Bóng đá, bóng bàn, Cầu lông, Bóng rổ, Võ Vovinam); các đội kỹ năng..

5. Thực hiện tốt công tác thực hành, thí nghiệm theo qui định. Tăng cường việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo...; nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh. Triển khai xây dựng "Thư viện điện tử", phấn đấu đến năm 2026 hoàn thiện và đưa vào sử dụng hiệu quả.

6. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện sinh hoạt chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình

thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đáp ứng tốt chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới thi tốt nghiệp THPT.

7. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong tất cả các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

8. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

9. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận; ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng; triển khai phân kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn ngoại ngữ; nâng cao chất lượng việc thi cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đối với môn ngoại ngữ.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

1. Thường xuyên bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chú trọng bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học.

2. Triển khai đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, giáo viên tư vấn trường học.

3. Tổ chức xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên (Nội dung 3) thiết thực phù hợp với từng đối tượng trong nhà trường. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra,

đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên chính xác. Căn cứ vào kết quả đánh giá việc bồi dưỡng thường xuyên để có những hình thức khen động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên nâng cao năng lực dạy học, giáo dục. Đồng thời với việc đánh giá thực chất công tác bồi dưỡng thường xuyên là việc phân công, bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với năng lực, trình độ của đội ngũ.

4. Đổi mới hình thức, phương pháp làm việc của “Ban kiểm tra nội bộ”, tăng cường chức năng giám sát của “Ban Thanh tra nhân dân” nhằm đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá trên tinh thần chỉ ra điểm mạnh để phát huy, điểm yếu cần khắc phục cho từng cá nhân, bộ phận, cho đoàn thể cũng như trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của trường.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

1. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư xây dựng, hiện đại hóa nhà trường; đầu tư trang thiết bị dạy học và các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học, cơ sở vật chất và các thiết bị giáo dục; thực hiện tốt công tác thiết bị và thư viện trường học. Triển khai xây dựng thư viện điện tử và nhanh chóng đưa vào sử dụng nhằm khuyến khích học sinh khai thác thông tin phục vụ cho nhiệm vụ học tập hàng ngày.

2. Tham mưu đề xuất với các cấp lãnh đạo các giải pháp nhằm tăng cường cơ sở vật chất nhà trường. Phân đầu để hoàn thành sân bóng đá mini (cỏ nhân tạo) trong năm học 2020 – 2021; trang bị bàn ghế chuyên dụng cho các phòng bộ môn trong năm học 2021 – 2022; đề xuất kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố đầu tư xây dựng thêm cho trường khoảng 07 phòng học và các phòng chức năng vào năm học 2022-2023.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; sử dụng trang thông tin điện tử của Ngành và của đơn vị trong thực hiện “3 công khai” theo qui định. Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử... thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và đúng thời hạn.

2. Thực hiện phân quyền triệt để đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc khai thác các phần mềm dạy học, quản lý giáo dục học sinh, (truong.hcm.edu.vn và eNetViet).

3. Tích cực tổ chức trao đổi công tác qua internet; thực hiện có hiệu quả việc tổ chức hoạt động dạy học qua Internet; phân công cán bộ quản lý theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các phần mềm quản lý do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố triển khai.

4. Trang bị, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý và dạy học. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin cho dạy học và quản lý nhà trường. Đề xuất xây dựng 01 phòng bộ môn Tin học (số 4) nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy bộ môn, dạy nghề Tin học cho học sinh toàn trường vào năm học 2022-2023.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

1. Tiếp tục thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện “3 công khai” để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

2. Chú trọng phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; Tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Tăng cường công tác xã hội hoá, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển nhằm đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình khó khăn có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ “Kế hoạch chiến lược” để xây dựng chương trình hành động cho cả giai đoạn 2021 – 2026 và kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm học trình Hội đồng trường xem xét, ra nghị quyết thực hiện.

2. Sau mỗi năm học, Hội đồng trường rà soát điều chỉnh “Kế hoạch chiến lược” và “chương trình hành động” theo yêu cầu, điều kiện thực tế của nhà trường; phê duyệt kế hoạch hoạt động của năm học tiếp theo (do Hiệu trưởng đề xuất) nhằm thực hiện thành công, có hiệu quả bản kế hoạch chiến lược này.

3. Mỗi cá nhân, các tổ bộ môn, trưởng các bộ phận, các ban chức năng (theo Quyết định của Hiệu trưởng) có trách nhiệm cụ thể hóa chương trình hành động bằng việc tham mưu cụ thể các biện pháp thực hiện kế hoạch theo từng năm học. Đề xuất khắc phục những nội dung còn bất cập không phù hợp hoặc bổ sung những nội dung phát sinh theo yêu cầu phát triển hàng năm của trường./.

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phó Giám Đốc

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Văn Hiếu



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quang Hiếu